TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS - ST
Ngày 28 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Trọn.
2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Hoài K - Sinh năm: 1983.
Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.
Nơi cư trú: số 428/8 ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.
Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12.
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Phan Văn N và bà Phạm Thị L.
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 22/2020/HSST- LCĐKNCT ngày 18 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cho đến nay.
Bị cáo tại ngoại và có mặt tại tòa.

Bị hại: Anh Lê Hoài T - Sinh năm: 1989; nơi cư trú: ấp A H, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn U - Sinh năm: 1966; nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. Chị Ngô Thị P - Sinh năm: 1992; nơi cư trú: ấp T M, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, Phan Hoài K đi bộ trên tuyến lộ nhựa cặp bờ kè sông Chợ Lách đến trụ sở Công an huyện Chợ Lách nhằm mục đích tìm và lấy trộm xe mô tô.

K đi đến cổng phụ trụ sở Công an huyện Chợ Lách, thấy cổng không đóng liền đi vào bên trong thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 71C4 - 085.XX của anh Lê Hoài T đang dựng, trên xe có cắm chìa khóa mà xung quanh không có người. K dẫn xe ra khỏi cổng rào ra ngoài lộ nhựa và điều khiển xe về nhà của tại ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cất giấu.

Qua kiểm tra, xác minh ngày 11/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách phát hiện và thu giữ xe mô tô của anh T tại nhà của K. Tuy nhiên, K đã bỏ trốn, không có mặt ở tại địa phương. Ngày 12/01/2020, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 71C4 - 085.XX, màu sơn đen - trắng, số máy: 5C64-1043980, số khung: 641DY-043960, đã qua sử dụng có trị giá 8.000.000đồng.

Cáo trạng số: 20/CT - VKSCL ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Phan Hoài K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoài K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử

phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho bị hại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 71C4 - 085.XX, màu sơn đen - trắng, số máy: 5C64-1043980, số khung: 641DY-043960, đã qua sử dụng; 01 (một) xâu chìa khóa gồm có năm chìa khóa, trong đó có một chìa khóa xe mô tô, một hồ lô làm bằng gỗ, một móc khóa, chìa khóa xe mô tô có chữ YAMAHA trên đầu chìa khóa, phần thân chìa khóa bị cong vênh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định này. Do vậy, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng nên khoảng 03 giờ ngày 10/01/2020, lợi dụng đêm khuya, không có người trông coi tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 71C4 - 085.XX, đã qua sử dụng có trị giá là 8.000.000đồng.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là trên 2.000.000đồng và dưới 50.000.000đồng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong bộ luật hình sự. Hành vi này không những gây mất an ninh, tật tự mà còn tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động tạo ra tài sản mà lại trộm cắp tài

sản của người khác, từ đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không cao.

Trong lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại mà bị cáo gây ra là không lớn và sau khi phạm tội bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hồi đồng xét xử sẽ có cân nhắc đối với hình phạt của bị cáo trong lượng hình.

Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cải tạo bị cáo như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hoài K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. ***Về trách nhiệm dân sự:*** Ghi nhận việc người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

3. ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho bị hại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 71C4 - 085.XX, màu sơn đen - trắng, số máy: 5C64-1043980, số khung: 641DY-043960, đã qua sử dụng; 01 (một) xâu chìa khóa gồm có năm chìa khóa, trong đó có một chìa khóa xe mô tô, một hồ lô làm bằng gỗ, một móc khóa, chìa khóa xe mô tô có chữ YAMAHA trên đầu chìa khóa, phần thân chìa khóa bị cong vênh.

4. ***Về án phí hình sự sơ thẩm:*** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Sở Tư pháp;
- Những người TGTT;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Chí Đức